TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Trần Công Minh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm B, phường G, tỉnh Cà Mau)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm B, phường G, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn N kết hôn vào năm 2009, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà Mau). Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường hay cự cãi, nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2025 đến nay, từ thời điểm ly thân bà Đ và ông N cũng không có gặp nhau để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nay bà Đ xác định quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn N

Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn N 02 người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 25/11/2016, sau khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2025 ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 25/11/2016, trường hợp cho ly hôn thì sau khi ly hôn, ông N thống nhất giao con cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng

Về tài sản chung: Trường hợp cho ly hôn thì ông N và bà Đ, tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn N xác định không có nợ chung

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 25/11/2016 cho bà Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; ông N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

[1.2.] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn N kết hôn vào năm 2009, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà Mau). Do đó, căn cứ theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo bà Đ xác định vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2025 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, các bên cũng không có biện pháp để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó, thấy rằng đời sống hôn nhân giữa bà Đ và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, cho bà Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 25/11/2016, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi bà Đ và ông N ly thân đến nay bà Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, hiện tại hai cháu cũng có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Đồng thời, quá trình làm việc ông N cũng đồng ý giao con cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để bảo đảm quyền lợi con chung có điều kiện sống tốt nhất, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 25/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn N

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 25/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Bà Đ đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005525 ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau) được chuyển thu án phí.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- P.THADS khu vực 8 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Duy